



XIN CHÚA BIẾN ĐỔI CUỘC SỐNG CHÚNG TA NHÊN NHƯ NGÀI

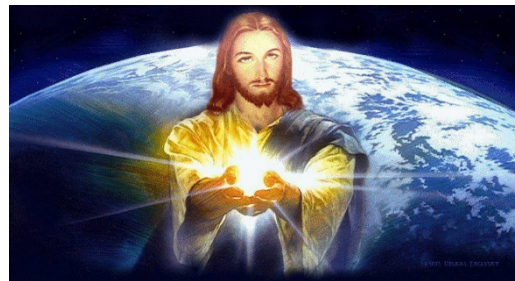
Chúa Nhật Tuần II - Mùa Chay

(St 15:5-12.17-18; Pl 3:17 – 4:1; Lc 9:28b-36)

Trong Chúa Nhật I Mùa Chay, lời Chúa trình bày cho chúng ta về việc ma quỷ cám dỗ và thử thách Chúa Giêsu, điều mà chính dân Israel và mỗi người chúng ta cũng phải đối diện trong cuộc sống. Trong

Chúa Nhật II Mùa Chay hôm nay, Giáo Hội mời gọi chúng ta đến với Thiên Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ, vì chỉ với Ngài, chúng ta sẽ không còn sợ người nào, ngay cả cám dỗ và ma quỷ như Thánh Vịnh đáp ca trình bày: “Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào?” Khi đến với Thiên Chúa và ở lại với Ngài, chúng ta sẽ được Ngài soi đường chỉ lối, nhất là khi chúng ta đối diện với cám dỗ và thử thách, hầu giúp chúng ta đạt đến sự biến đổi như Chúa Giêsu biến mình trên núi Tabor trong Tin Mừng hôm nay.

Ánh sáng đến từ Thiên Chúa là loại ánh sáng nào? Chúng ta nhận thấy trong ngày sống có nhiều loại ánh sáng: ánh sáng đến từ mặt trời, từ mặt trăng, hoặc đến từ các loại đèn khác nhau. Bản chất của ánh sáng là giúp chúng ta nhìn thấy sự vật và người khác. Một người đi trong đêm tối thì dễ dàng vấp té hơn là người đi trong ánh sáng. Tuy nhiên, những loại ánh sáng từ mặt trời, mặt trăng, tinh tú và các loại đèn chỉ giúp chúng ta nhìn thấy vẻ bề ngoài của sự vật và của người khác. Chúng không giúp chúng ta nhìn thấy điều gì trong tâm trí của người khác. Chỉ ánh sáng đến từ bên trong và có nguồn từ Thiên Chúa mới giúp chúng ta nhìn thấy và cảm nhận được những gì đang xảy ra bên trong của người khác. Hơn nữa, loại ánh sáng này giúp chúng ta biết được điều Chúa muốn. Loại ánh sáng này có tên là “ánh sáng đức tin” mà chúng ta nhận được trong ngày rửa tội [được tượng trưng qua cây nến sáng]. Chính trong ánh sáng này Ápram đặt trọn con tim của mình vào lời hứa của Thiên Chúa để bỏ “quê cha đất tổ” đi đến vùng đất mà Thiên Chúa hứa ban cho ông và con cháu ông; cũng trong ánh sáng đức tin này mà Thánh Phaolô sống trọn vẹn niềm vui và hy vọng vào sự phục sinh vinh hiển của thân xác yếu hèn của ngài.



Chi tiết đầu tiên chúng ta có thể rút ra từ bài đọc 1 hôm nay cho ngày sống là việc Ápram được nên công chính vì ông đã tin vào lời hứa của Thiên Chúa dù ông không biết “tương lai sẽ như thế nào.” Những người bạn đồng hành của đức tin là “sự mơ hồ, không hiển nhiên và không chắc chắn.” Tuy nhiên, với đức tin, ông Ápram đã ra đi khỏi quê hương của tổ tiên. Đây là điều không thể chấp nhận trong nền văn hoá thời đó, vì khi đi ra khỏi “nhà cha” của mình thì đồng nghĩa với việc “sẽ chết.” Điều này nói lên sự hoàn toàn cắt đứt với liên hệ máu mủ, để sống với một mối tương quan mới trong đức tin. Như thế, qua hành vi tin, Ápram đã nói lên một ý nghĩa mới về việc thuộc về dân riêng của Thiên Chúa, đó là không còn theo huyết nhục, nhưng theo sự vâng phục mệnh lệnh Thiên Chúa đã truyền khi ký kết giao ước với ông. Điều này có ý nghĩa gì với cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay? Nhiều lần, chúng ta cũng gặp hoàn cảnh vô phương vô hướng cho cuộc đời của mình và gia đình mình. Chúng ta không biết tương lai sẽ như thế nào. Trong những giây phút đó, chúng ta thường loay hoay tìm cách giải quyết và đôi khi còn than trách Thiên Chúa. Như Ápram đã bỏ tất cả và hoàn toàn đặt cuộc đời của mình, của gia đình và của dân tộc sẽ phát xuất từ ông vào tay Thiên Chúa, chúng ta cũng hãy tin tưởng vào Chúa, vì chúng ta biết rằng: đường lối của Chúa thì tuyệt hảo hơn đường lối của chúng ta.

Một chi tiết khác trong bài đọc 1 mà chúng ta sẽ thấy được lặp lại trong bài Tin Mừng mà đáng cho chúng ta suy gẫm là việc “lúc mặt trời gần lặn, thì một giấc ngủ mê ập xuống trên ông Ápram; một nỗi kinh hoàng, một bóng tối dày đặc bỗng ập xuống trên ông” (St 15:12). Giấc ngủ mê ập đến khi Ápram đang dâng lễ vật lên cho Thiên Chúa; “một nỗi kinh hoàng, một bóng tối bỗng ập xuống” khi ông đang cử hành nghi lễ hiến dâng lên Thiên Chúa. Chúng ta có thể nói rằng đây cũng là kinh nghiệm thường xảy đến cho chúng ta. Con ngủ mê thường xảy ra khi bóng tối của sự vắng bóng Thiên Chúa ập đến trên cuộc đời chúng ta, khi chúng ta cầu nguyện và đau khổ, nhưng chúng ta không thấy Chúa đâu và không cảm nghiệm được sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài. Hệ quả là chúng ta dần dần xa rời Thiên Chúa và chạy theo tôn thờ những chúa khác, những chúa đem lại cho chúng ta sự an ủi tức thời và thoả mãn những nhu cầu trần thế của chúng ta. Điều này mời gọi chúng ta hãy tỉnh thức vì không phải là Thiên Chúa không hiện diện với chúng ta, nhưng là chúng ta chưa cảm nghiệm được sự hiện diện của Ngài mà thôi. Khi Thiên Chúa dường như xa rời khỏi cuộc đời của mình, chúng ta cần học nơi Thánh Phaolô sự kiên định và trung thành trong đức tin. Điều chúng ta nghe trong bài đọc 2.

Trong bài đọc 2, Thánh Phaolô khuyến khích các tín hữu Philiphê bắt chước nơi ngài để sống một lối sống không đối nghịch với thập giá Chúa Kitô, tức là “chúa họ thờ là cái bụng, và cái họ lấy làm vinh quang lại là cái đáng hổ thẹn. Họ là những người chỉ nghĩ đến những sự thế gian” (Pl 3:19). Thánh Phaolô khuyên họ đừng chạy theo của cải vật chất (cám dỗ thứ nhất mà Chúa Giêsu đã đối diện), nhưng hướng lòng về quê hương thật của chúng ta là quê trời, nơi mà thân xác yếu hèn của chúng ta sẽ được Đức Giêsu Kitô biến đổi để trở nên giống thân xác của Ngài (x. Pl 3:20-21). Để làm được điều này, chúng ta hãy kết hợp với Chúa mà sống vững vàng trong đức tin qua đời sống cầu nguyện. Đây chính là bối cảnh giúp chúng ta khám phá ra ý nghĩa và sứ điệp của lời Chúa trong Tin Mừng hôm nay.

Điều đầu tiên chúng ta lưu ý trong Tin Mừng hôm nay là việc *Chúa Giêsu đem Phêrô, Gioan và Giacôbê lên núi để cầu nguyện*. Đây chính là một trong ba việc đạo đức Giáo Hội mời gọi chúng ta thực hiện cách đặc biệt trong Mùa Chay. Tuy nhiên, cầu nguyện không đơn giản là kết hợp mật thiết với Thiên Chúa, nhưng còn kết hợp với anh chị em của mình. Kết quả của cầu nguyện là chúng ta được biến đổi. Chúng ta thấy điều này xảy ra nơi Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng hôm nay: “Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói loà” (Lc 9:29). Sau thánh lễ hôm nay và sau mỗi lần cầu nguyện (lần hạt, đọc kinh lòng Chúa thương xót, đi dâng thánh giá, chầu Thánh Thể và cầu nguyện cá nhân), chúng ta có thấy mình biến đổi trở nên tốt hơn và thánh thiện hơn không?

Như chúng ta đã trình bày ở trên, trong Tin Mừng Thánh Luca, chúng ta thấy các môn đệ luôn “ngủ mê mệt” trong khi Chúa Giêsu cầu nguyện: “Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói loà. Và kìa, có hai nhân vật đàm đạo với Người, đó là ông Môsê và ông Êlia. Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem. Còn ông Phêrô và đồng bạn thì ngủ mê mệt”



(Lc 9:29-32). Điều này lặp lại trong vườn cây dầu khi Chúa Giêsu chuẩn bị đối diện với Thập Giá (Lc 22:39-46). Khi chúng ta đến với Thiên Chúa và Đức Giêsu, tinh thần và thân xác của chúng ta thế nào? Tuy nhiên, điều làm cho chúng ta được an ủi ở đây là dù chúng ta có ngủ mê, Chúa Giêsu vẫn luôn cầu nguyện với Chúa Cha cho chúng ta. Chúng ta hãy tỉnh thức và tìm thấy niềm vui trong cầu nguyện. Vì chỉ với cầu nguyện chân thành chúng ta mới được biến đổi và “không bị rơi vào chước cám dỗ” (Lc 22:40).

Thái độ của Phêrô và hai môn đệ Giacôbê và Gioan đáng để chúng ta học hỏi, nhất là khi đến với Chúa. Bài Tin Mừng trình bày cho chúng ta thấy họ cảm thấy rất hạnh phúc, kinh ngạc và vui sướng khi được ở với Chúa Giêsu. Phêrô thay mặt Gioan và Giacôbê thốt lên rằng: “Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia” (Lc 9:33). Họ hạnh phúc đến độ quên chính mình. Họ chỉ dựng ba lều cho Chúa Giêsu, Êlia và Môsê mà không dựng cho mình một lều. Điều này có nghĩa là gì? Điều này ngụ ý nói rằng: Trong cầu nguyện, chúng ta đã có Thiên Chúa là nơi cư ngụ và ân thân, nên chúng ta không cần một nơi nào khác cho chính mình. Xin Chúa giúp chúng ta luôn tìm thấy niềm vui và nơi cư ngụ chỉ ở nơi Ngài.



Chi tiết cuối cùng trong bài Tin Mừng hôm nay mà chúng ta suy gẫm là lời chứng của Chúa Cha. Điều xảy ra khi Chúa Giêsu chịu phép rửa được lặp lại ở đây: “Ông [Phêrô] còn đang nói, thì bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ. Và từ đám mây có tiếng phán rằng: ‘Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người!’” (Lc 9:34-35). Trong những lời này, chúng ta nhận ra rằng, Chúa Cha muốn noi chúng ta chỉ một điều khi theo Con Yêu Dấu của Ngài, đó là, “hãy vâng nghe Lời Ngài,” vì Lời Ngài mang lại sự sống đời đời. Chúng ta có thể gọi đây là

“Shema” cho Israel mới. Thái độ lắng nghe là thái độ cần thiết khi đến với Chúa Giêsu. Thái độ này cũng cần thiết không kém khi chúng ta đến với nhau. Chúng ta thường nghe nói rằng: Biết thì không nói, mà nói thì không biết. Người không biết lắng nghe cũng là người không biết nói. Nghệ thuật để sống hạnh phúc với nhau đó là: Lắng nghe... lắng nghe... và lắng nghe. Nếu có nói, thì chúng ta cần hỏi những câu hỏi sau: Tôi sẽ nói cái gì? Tôi sẽ nói như thế nào? Tôi sẽ nói khi nào? Nội dung, cách thức và thời gian để nói là những yếu tố quan trọng đến từ việc lắng nghe.

Tóm lại, sứ điệp của Lời Chúa trong Chúa Nhật II Mùa Chay là gì? Lời Chúa trong ba bài đọc hôm nay có chung một sứ điệp, đó là, chỉ có qua thập giá mới đến vinh quang; và chúng ta chỉ có thể biết và chấp nhận sứ điệp này với ánh sáng của đức tin. Nói cách khác, trong cuộc sống không có “đường tắt” để đến vinh quang. Đây là điều nhiều người trong chúng ta không muốn và thấy nặng nề khi theo Chúa Giêsu. Chúng ta thường muốn có cuộc sống sung túc, tiện nghi mà không phải “đổ mồ hôi sôi nước mắt.” Chúng ta thường tìm kiếm những câu trả lời mang tính “ăn liền” trong cuộc sống. Tuy nhiên, người ta thường nói: không có đau khổ sẽ không có hoa trái. Đây là điều Chúa Giêsu trình bày cho các môn đệ và chúng ta trong bài Tin Mừng hôm nay: muốn hưởng niềm vui của Phục Sinh, chúng ta phải trải qua đau khổ và thập giá. Con đường thập giá là con đường dẫn tới sự thánh thiện và vinh quang!

